**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN K-TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 16/4/2020.
***"V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H"***

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K,TỈNH G

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Văn Nguyên.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Văn Thi.
2. Ông Trần Khánh.

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân (TAND) huyện K, tỉnh G.

Trong ngày 16/4/2020, tại trụ sở TAND huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) thụ lý số: 21/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020 về tranh chấp: ***"Kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thanh H, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Ấp Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- *Bị đơn:* Anh Trịnh Công H, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Làng Đồng Tâm, xã Tơ Tung, huyện K, tỉnh G.
*Chị H và anh H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.*

# NỘI DUNG VỤ ÁN

***1. Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Mai Thanh H và anh Trịnh Công H qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn (ĐKKH) tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tơ Tung, huyện K, tỉnh G vào ngày 08/01/2013.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh chị khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình nhau; anh H nghiện game, bài bạc nên không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc con cái và thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra nhiều xung đột, cãi vã, không có hạnh phúc và anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2015 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn với nhau.

Anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H vì giữa anh và chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình nhau và tình cảm của anh chị không còn.

***2.Về con chung:*** Chị H và anh H có 01 con chung tên Trịnh Mai Diễm Q, sinh ngày 06/5/2013. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị  không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H cũng đồng ý với đề nghị của chị H về giải quyết nuôi con chung.

***3. Về tài sản chung và nợ chung***: Chị H và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm:*** 01 Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Trịnh Công H-Mai Thanh H *(bản chính)*, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Thanh H *(bản sao)*, 01 Trích lục khai sinh mang tên Trịnh Mai Diễm Q *(bản sao)* và 02 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Trịnh Công Nghĩa và Mai Văn Dũng *(đều là bản sao)*.

***Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:*** Anh H và chị H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND xã Tơ Tung, huyện K, tỉnh G vào ngày 08/01/2013; anh chị có 01 con chung tên Trịnh Mai Diễm Q, sinh ngày 06/5/2013. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Trịnh Công H-Mai Thanh H *(bản chính)* vàGiấy khai sinh mang tên Trịnh Mai Diễm Q *(bản sao).*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về tố tụng dân sự:*** Chị Mai Thanh H có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện K, tỉnh G giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Trịnh Công H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K, tỉnh G.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị H và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND xã Tơ Tung, huyện K, tỉnh G vào ngày 08/01/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh chị khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình nhau; anh H nghiện game, bài bạc nên không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc con cái và thường xuyên có hành vi bạo lực đối với chị nên cuộc sống vợ chồng thường xảy ra nhiều xung đột, cãi vã, không có hạnh phúc  và anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2015 cho đến nay. Anh H cũng đồng ý là giữa anh với chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng vì anh chị không hợp tính tình nhau và tình cảm vợ chồng không còn.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên cả chị H và anh H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn với nhau.

Như vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị cùng đồng thuận ly hôn nên cần căn cứ quy định tại các Điều 51 và 55 của Luật HN&GĐ năm 2014 để công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] ***Về con chung:*** Chị H và anh H có 01 con chung tên Trịnh Mai Diễm Q, sinh ngày 06/5/2013. Sau khi ly hôn, anh chị đều đề nghị giao cháu Q cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; chị H không yêu cầu nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị này của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay của anh chị nên được Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận.

[4] ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Chị H và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] ***Về án phí ly hôn sơ thẩm (LHST):*** Chị H phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

***<u>Vì các lẽ trên,</u>***

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GĐ năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 93, 94, 143, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

***1. Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thanh H và anh Trịnh Công H.

***2. Về con chung:*** Giao con chung là cháu Trịnh Mai Diễm Q, sinh ngày 06/5/2013 cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị H không yêu cầu nên anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế*

*thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***3. Về án phí:*** Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003306 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh G; chị H đã nộp đủ án phí LHST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
-TA tỉnh G;
-VKS K;
-THA K;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã nơi ĐKKH;
-Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Nguyên**

**CÁC HỘI THẨM ND** **THẨM PHÁN-CTPT**

***Nơi nhận:***
-TA tỉnh;
-VKS K;
-THA K;
-Các đương sự;
-Lưu HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Nguyên**